

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HSST
Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hà Hồng T1 và 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 18/2010/HSST ngày 21/4/2010, bị TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 16/2010/HSST ngày 27/5/2010, bị TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Bản án số 24/2010/HSST ngày 10/6/2010 của TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 50/2013/HSST ngày 26/3/2013 của TAND thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 83/2018/HSST ngày 30/01/2018 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Quảng Văn M, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn M1, con bà Điều Thị U; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến ngày 07/7/2023 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thanh T2, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn C, con bà Vũ Thị N1; bị cáo có vợ là Hoàng Nguyệt Á, có 1 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến ngày 07/7/2023 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Danh H, sinh năm 1998 tại thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Khu C, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Danh S, con bà Phạm Thị T3; bị cáo có vợ là Vy Thị P; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến ngày 07/7/2023 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 ngày 02/6/2023, tổ công tác Công an huyện V phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã L, huyện V phát hiện xe ô tô BKS 98A-576.32 di chuyển theo hướng Sơn La - Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe, quá trình kiểm tra phát hiện người điều khiển xe là Nguyễn Văn K, trên xe còn có Trần Danh H, Quảng Văn M và Hoàng Thanh T2. Quá

trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong balo màu trắng xanh (để trong cốp xe phía sau) có:

- 01 khẩu súng nhả hiệu ZORAKI M906-T dài 12,7cm, báng súng bằng nhựa, nòng súng bằng kim loại kích thước 0,9cm ký hiệu A3YZR17YS01- 2204591, thân súng ký hiệu A3YZR17YS01-2204598, Made by ATAK arms ltd, hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen kích thước 09x2,7cm.

- 04 viên đạn hình trụ tròn kích thước 2,5x0,9cm bằng kim loại màu đồng, đáy mỗi viên đều có ký hiệu THAI ARMS-32ACP.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K, Trần Danh H, Hoàng Thanh T2 và Quảng Văn M, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Nguyễn Văn K: 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax, 1.000.000 đồng, 01 xe ô tô nhả hiệu KIA Sonet BKS 98A-576.32 cùng một số giấy tờ liên quan.

Tạm giữ của Trần Danh H và Hoàng Thanh T2 mỗi người 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím.

Thu giữ của Quảng Văn M 03 điện thoại (01 Iphone 11 Promax, 01 Iphone 7 màu đen, 01 Iphone 8 Plus màu vàng), thu giữ của T2 01 balo màu trắng xanh.

Kết luận giám định số 1438/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh S kết luận:

“Khẩu súng gửi giám định nguyên bản là công cụ hỗ trợ (Súng bắn đạn cao su) được chế tạo lại nòng để bắn đạn quân dụng cỡ 7,62x17mm, thuộc vũ khí quân dụng; súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

04 viên đạn gửi giám định là quân dụng cỡ 7,62x17mm, đạn thường được sử dụng cho súng ngắn quân dụng type 77 (do Trung Quốc sản xuất), đạn còn sử dụng để bắn được”.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn K, Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2 và Trần Danh H khai nhận:

Khoảng giữa tháng 3/2023, Nguyễn Văn K đi chơi tại quán bar N2 thuộc khu vực dốc S, thành phố B. Tại đây, K gặp và quen một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), qua trao đổi K nói do làm ăn ngoài xã hội hay xảy ra mâu thuẫn nên muốn mua súng để phòng thân, người đàn ông nói có biết chỗ bán, giá 01 khẩu súng và 10 viên đạn là 40.000.000 đồng và hẹn Kiên 02 ngày sau sẽ mang súng và đạn giao cho K, trước khi về hai người trao đổi số điện thoại để liên lạc.

Hai ngày sau, K gọi cho người đàn ông trên và hẹn 16 giờ cùng ngày gặp nhau tại khu vực chân cầu B thuộc huyện G, tỉnh Bắc Ninh trao đổi mua bán. K điều khiển xe ô tô BKS 98A-576.32 đến chỗ hẹn, khi gặp nhau, K đưa 40.000.000 đồng cho

người đàn ông, người đàn ông chở K đến chân cột mốc gần đó và chỉ vào vị trí 01 gói nilon màu đen sau đó đi về, K mở ra thấy bên trong có 01 khẩu súng ngắn màu đen, 01 hộp tiếp đạn và 10 viên đạn màu đồng; K cất khẩu súng cùng đạn vào trong xe rồi điều khiển về nhà. Đến tối ngày hôm sau, K một mình lắp đạn rồi đi ra cánh đồng gần nhà bắn thử hết 06 viên đạn, còn lại 04 viên K cho vào hộp tiếp đạn lắp lại vào súng và cất trong hộc cánh cửa xe ô tô.

Ngày 01/6/2023, K rủ Hoàng Thanh T2, Trần Danh H và Quảng Văn M lên nhà M ở huyện T, tỉnh Điện Biên chơi. Trước khi đi, K lấy khẩu súng trong hộc để đồ ra giắt vào cặp quần mục đích để cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/6/2023, khi đến nhà M, mọi người ở lại ăn cơm trưa, sau đó K điều khiển xe quay về. Khi di chuyển đến đèo P, K đổi lái cho T2, K ngồi ghế phụ, H ngồi ghế sau lái, M ngồi sau ghế phụ. Trên đường đi, K nói có mang theo một khẩu súng sau đó dùng tay trái lấy khẩu súng đang giắt ở cặp quần ra cho mọi người trên xe đều xem được. Lúc này H và M ngồi ghế sau đã mượn K khẩu súng, M dùng điện thoại chụp ảnh khẩu súng sau đó đưa trả lại cho K, K luồn tay ra phía sau để vào túi áo đang mặc. Khi xe đến gần thị trấn T thì bị tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện T yêu cầu dừng xe xử phạt vi phạm vì lỗi vượt quá tốc độ. Khi gặp Cảnh sát giao thông, do lo sợ bị Cơ quan công an phát hiện, K lấy khẩu súng ra cất vào balo của T2 (đang để ở ghế sau trên xe ô tô). Mừng, T2, H do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn K nên khi gặp cơ quan Công an đã không tố giác hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của K mà vẫn ngồi trên xe. Sau khi T2 làm xong thủ tục nộp phạt, K lấy balo có cất giấu khẩu súng cho vào cốp xe rồi đổi lái với T2, điều khiển xe chở T2, M, H đi về Bắc Ninh. Khi đến khu vực bản P, xã L, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản cáo trạng số 119/CTr-VKS-P1 ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H về tội không tố giác tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo nếu không phạm tội khác. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H phạm tội Không tố giác tội phạm.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn M từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo Quàng Văn M cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T2 từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo Hoàng Thanh T2 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Danh H từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo Trần Danh H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Bị cáo Quàng Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Danh H, Hoàng Thanh T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo

Ngày 02/6/2023 tại bản Pa Kha, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng cùng 04 viên đạn. Quá trình di chuyển từ huyện T, tỉnh Sơn La đến huyện V, tỉnh Sơn La, Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H biết rõ Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng nhưng không tố giác hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của K với cơ quan chức năng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng bị thu giữ; Biên bản khám xét; Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh S; Kết luận giám định của V Bộ C1.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm. Hành vi của các bị cáo Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H đã phạm tội Không tố giác tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K hiện đang mắc bệnh HIV/AIDS giai đoạn cuối nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây thiệt hại nên được áp dụng điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, tình trạng sức khỏe của bị cáo Nguyễn Văn K xấu, sốt, tiêu chảy kéo dài, người mệt mỏi, được chuẩn đoán là bị HIV/AIDS chuyển giai đoạn cuối. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn K có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng

tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Bị cáo đang bị tạm giam, do đó cần áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với các bị cáo Quảng Văn M, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm mà còn tạo dư luận xấu làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, phù hợp với quy định của Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo Nguyễn Văn K còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo bị mắc bệnh HIV/AIDS giai đoạn cuối, thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 01 khẩu súng và 04 viên đạn quân dụng thu giữ trong vụ án: Nguyễn Văn K khai nhận do bị cáo mua từ người đàn ông không quen biết ở huyện G, tỉnh Bắc Ninh và đã sử dụng bắn thử hết 06 viên. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh S không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn K về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khẩu súng, 03 viên đạn xét thấy các vật chứng trên đều là súng, đạn quân dụng và súng, đạn tự chế cần giao cho cơ quan Công an tỉnh S tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 06 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Danh H, Hoàng Thanh T2, Quảng Văn M. Xét thấy là tài sản của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 giấy phép lái xe và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K xét là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 chiếc balo, bị cáo K sử dụng để cất giấu khẩu súng xét là vật có giá trị sử dụng thấp cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Danh H, Hoàng Thanh T2, Quảng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 304 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 390 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn M, Trần Danh H, Hoàng Thanh T2 phạm tội không tổ chức tội phạm.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn M 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T2 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023).

Xử phạt bị cáo Trần Danh H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo Quảng Văn M cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; bị cáo Hoàng Thanh T2 cho UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo Trần Danh H cho UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương

trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 promax, màu tím, số máy: MQ9X3VN/A; số seri: D6YH3C5H9P, bên trong có 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0325835944 được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 270150707100 mang tên Nguyễn Văn K do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/12/2021.

+ 1.000.000 đồng được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Trần Danh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax, màu tím, số I 358686329923175, Imei2: 358686329861789, bên trong có 01 thẻ sim viettel có số thuê bao 0357329999, được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thanh T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Promax, màu tím, có số máy: MQ9T3VN/A, số seri: FK4C1Q3YYF, bên trong có một thẻ sim có số thuê bao: 0977732999 được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Quảng Văn M:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 promax, màu xanh đen, số I: - 353892108517742, bên trong có một thẻ sim có số thuê bao 0379102001 được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số I: 359466080910797, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0342757798.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 35297909938224, bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0912704497.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc balo màu trắng xanh, có quai đeo màu đen, làm bằng vải, có nhiều hình hoa văn không xác định, phía trước balo có dòng chữ

Christian Dior, đã qua sử dụng.

- Giao cho cơ quan Công an tỉnh S tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng màu đen, thân súng làm bằng kim loại, có chiều dài 12,7cm, báng súng làm bằng nhựa kích thước từ đáy báng súng lên đỉnh 9,7cm, nhãn hiệu ZORAK1 M906-T, nòng súng có ký hiệu A3YXRZZR17YS01-2204591, trên thân súng có ký hiệu A3Y/R17YS01-2204598, Made by ATAK arms ltd, nòng súng có kích thước 0,9cm và hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen; 03 (ba) viên đạn cỡ 7,62 x 17mm, đạn sử dụng cho súng ngắn quân dụng Type 77 (do Trung Quốc sản xuất) còn sử dụng được.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Thanh T2, Trần Danh H, Quàng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 9 năm 2023).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV- CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- UBND xã Mường Báng, Tòa Chùa, Điện Biên;
- UBND phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Phố Mới, TX Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

